**Trường TH & THCS Trần Văn Ơn**

**Lớp 6**

**TUẦN 1:PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**

**Thứ 2, ngày 13 tháng 9 năm 2021**

**Môn : Ngữ văn 6**

**Bài 1: TIẾT 1-Tôi và các bạn**

**A: NỘI DUNG KIẾN THỨC**

**Đọc: TRI THỨC NGỮ VĂN**

- GV yêu cầu HS đọc phần Tri thức ngữ văn trong SGK

Hãy chọn một truyện và trả lời các câu hỏi sau để nhận biết từng yếu tố:

*+ Ai là người kể chuyện trong tác phẩm này? Người kể ấy xuất hiện ở ngôi thứ mấy?*

*+ Nếu muốn tóm tắt nội dung câu chuyện, em sẽ dựa vào những sự kiện nào*

*+ Nhân vật chính của truyện là ai? Nêu một vài chi tiết giúp em hiểu đặc điểm của nhân vật đó.*

**Truyện và truyện đồng thoại**

* Truyện là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.
* Truyện đồng thoại lả truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hoá. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có cùa loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người.

**Cốt truyện**

* Cốt truyện là yếu tố quan trọng cùa truyện kể, gồm các sự kiện chinh được sắp xếp theo một trật tự nhất định: có mờ đầu, diễn biến và kết thúc.

**Nhân vật**

* Nhân vật là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ,... được nhà văn khắc hoạ trong tác phẩm. Nhân vật thường lá con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, con vật. đồ vật,...

**Người kể chuyện**

Người kể chuyện là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện:

+ Ngôi thứ nhất;

+ Ngôi thứ ba.

**Lời người kế chuyện và lời nhân vật**

* Lời người kể chuyện đảm nhận việc thuật lại các sự việc trong câu chuyện, bao gồm cà việc thuật lại mọi hoạt động cùa nhân vật vả miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của các sự việc, hoạt động ấy.

Lời nhân vật là lời nói trục tiếp cùa nhân vật (đối thoại, độc thoại), có thể được trinh bày tách riêng hoặc xen lẫn với lời người kề chuyện.

**B: YÊU CẦU LÀM BÀI TẬP:HS LÀM BT VÀO VỞ GV SẼ KIỂM TRA**

*- GV yêu cầu HS: Em hãy* lựa chọn một truyện mà em yêu thích và chỉ ra các yếu tố đặc trưng của truyện: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, lời người kể chuyện.

GV: NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN

**Trường TH & THCS Trần Văn Ơn**

**Lớp 6**

**TUẦN 1:PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**

**Thứ 2, ngày 13 tháng 9 năm 2021**

**Môn : Ngữ văn 6**

**VĂN BẢN 1: TIẾT 2+ 3 BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊI**

**(Trích Dế Mèn phiêu lưu kí - TÔ HOÀI)**

**A: NỘI DUNG KIẾN THỨC**

**I.Đọc và tìm hiểu chung**

1.Đoc(HS đọc văn bản)

2. Kể tóm tắt.

3. Bố cục.2 phần

+ Phần 1: Từ đầu... *thiên hạ*: Miêu tả hình dáng, tính cách Dế Mèn.

+ Phần 2: Còn lại.

**II: TÌM HIỀU VĂN BẢN**

***1. Hình dáng tính cách của Dế Mèn***

+ Hình dáng.

+ Tính cách.

- Lần lượt miêu tả từng bộ phận cơ thể của Dế Mèn; gắn liền miêu tả hình dáng với hành động.

🡪 Dế Mèn vừa mang những đặc tính vốn có cùa loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người. Đặc trưng của truyện đồng thoại.

- Nhận xét :

- Chàng Dế khỏe mạnh, cường tráng, trẻ trung, yêu đời.

- Kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu.

***2. Dế Mèn trêu chị Cốc gây cái chết cho Dế Choắt***

a. Hình ảnh của Dế Choắt qua cái nhìn của Dế Mèn

+ Như gã nghiện thuốc phiện.

+ Cánh ngắn ngủn, râu một mẩu, mặt mũi ngẩn ngơ.

+ Hôi như cú mèo.

+ Có lớn mà không có khôn.

- Cách xưng hô: gọi “chú mày”

- DC rất yếu ớt, xấu xí, lười nhác, đáng khinh.

🡺 DM tỏ thái độ, chê bai, trịch thượng, kẻ cả coi thường Dế Choắt.

- Dế Mèn không giúp đỡ Dế choắt đào hang sâu

🡺 Không sống chan hòa ; ích kỉ, hẹp hòi ; Vô tình, thờ ơ, không rung động, lạnh lùng trước hoàn cảnh khốn khó của đồng loại.

b. Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt

- Dế Mèn hát véo von trêu chị Cốc

- Chị Cốc trút giận lên Dế Choắt

🡪 DM Muốn ra oai với Dế Choắt, muốn chứng tỏ mình sắp đứng đầu thiên hạ.

- Diễn biễn tâm lí của Dế Mèn

+ Lúc đầu thì hênh hoang trước Dế Choắt

+ Hát véo von, xấc xược… với chi Cốc

+ Sau đó chui tọt vào hang vắt chân chữ ngũ, nằm khểnh yên trí... 🡪 đắc ý

+ Khi Dế choắt bị Cốc mổ thì nằm im thin thít, khi Cốc bay đi rồi mới dám mon men bò ra khỏi hang 🡪 hèn nhát tham sống sợ chết bỏ mặc bạn bè, không dám nhận lỗi

***3. Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn***

- Tâm trạng

+ Dế Mèn ân hận: Nâng đầu Dế Choắt vừa thương, vừa ăn năn tội mình, chôn xác Dế Choắt vào bụi cỏ um tùm.

🡪 Ở đây có sự biến đổi tâm lý : từ thái độ kiêu ngạo, hống hách sang ăn năn, hối hận

🡺 Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật sinh động, hợp lí.

- DM còn có tình cảm đồng loại ; biết hối hận, biết hướng thiện.

- Bài học rút ra:

* Bài học về cách ứng xử, sống khiêm tốn, biết tôn trọng người khác
* Bài học về tình thân ái, chan hòa

**III. Tổng kết**

***1. Nội dung – Ý nghĩa:***

- Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết của Dế Choắt.

- Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm...

***2. Nghệ thuật***

- Kể chuyện kết hợp với miêu tả.

- Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động

- Các phép tu từ .

- Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc.

**B: YÊU CẦU LÀM BÀI TẬP:HS LÀM BT VÀO VỞ GV SẼ KIỂM TRA**

Bài tập (trang 19 sgk Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):

Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) kể lại một sự việc trong đoạn trích *“Bài học đường đời đầu tiên”* bằng lời của một nhân vật do em tự chọn.

GV: NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN

**Trường TH & THCS Trần Văn Ơn**

**Lớp 6**

**TUẦN 1:PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**

**Thứ 2, ngày 13 tháng 9 năm 2021**

**Môn : Ngữ văn 6**

**TIẾT 4: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 20**

**NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC BÀI TẬP THỰC HÀNH VÀO VỞ (GIÁO VIÊN CHẤM)**

**\* Từ đơn và từ phức**

- Từ đơn do một tiếng tạo thành, còn từ phức do hai hay nhiều tiếng tạo thành

- Từ phức:

+ Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có nghĩa với nhau.

+ Từ láy là những từ phức được tạo ra nhờ phép láy âm

GV: Yêu cầu HS đọc bài tập số 1

**Bài tập 1 (sgk/20)**

HS hoàn thành bài tập của mình vào phần kẻ bảng bên dưới

- Từ đơn: *ôi, nghe, người*

- Từ phức:

+ Từ ghép. *bóng mỡ, ưa nhìn.*

+Từ láy: *hủn hoẳn, phành phạch, giòn giã, rung rinh.*

BT 2(SGK/20)

GV: Yêu cầu HS đọc BT 2

? Em hãy tìm thêm những từ láy khác thuộc loại này trong văn bản

- Các từ láy mô phỏng âm thanh trong văn bản *“Bài học đường đời đầu tiên”* là:

GV: Ví dụ:Phanh phách, phành phạch,......

**Câu 3 (trang 20 sgk Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):**

Em hãy tìm và nêu tác dụng của từ láy trong các câu sau(sgk/20)

**\* Nghĩa của từ ngữ**

**Câu 4 (trang 20 sgk Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):**

**\*GV: Yêu cầu hs đọc bài tập 4**

- Để giải thích nghĩa thông thường của từ có thể dựa vào từ điển.

*\*Ví dụ: nghèo đói, nghèo khó, nhà nó còn nghèo, đất nước còn nghèo*

- *Nghèo*: không có hoặc có rất ít về vật chất (VD: Nhà nó rất nghèo.)

- *Nghèo sức*: khả năng hoạt động, làm việc hạn chế.

- *Mưa dầm sùi sụt*: mưa nhỏ, rả rích, kéo dài không dứt.

**Câu 5 (trang 20 sgk Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):**

**- Nghĩa của các thành ngữ:**

**GV: Ví dụ**

*+ ăn xổi ở thì :*cách sống tạm bợ cho qua ngày, không tính đến ổn định lâu dài (xổi: tạm thời, chóng vánh; ăn xổi: ăn ngay, có ngày nào ăn ngày ấy; ở thì: sống tạm bợ).

***\*Biện pháp tu từ***

**Bài tập 6**

- *Hai cái răng* đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như *hai lưỡi liềm máy* làm việc.

🡪 Nhấn mạnh Dế Mèn đang ở tuổi ăn, tuổi lớn, đầy sức sống, khoẻ mạnh.

- *Mỏ Cốc*  như *cái dùi sắt*, chọc xuyên cả đất.

🡪 Cho thấy sự tức giận, sức mạnh đáng sợ của chị Cốc khi mổ Dế Choắt.

*=>So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác để tìm ra nét tương đồng và khác biệt giữa chúng.*

GV: NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN